

BAN TƯ TƯỞNG - VĂN HOÁ TRUNG ƯƠNG

TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI VIII
CỦA ĐẢNG

(DÀNH CHO BÁO CÁO VIÊN)



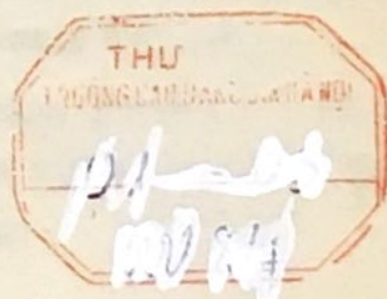
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

BAN TƯ TƯỞNG - VĂN HOÁ TRUNG ƯƠNG



TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI VIII
CỦA ĐẢNG

(DÀNH CHO BÁO CÁO VIÊN)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 1996

LỜI NÓI ĐẦU

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng là một sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu một bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân ta, vì tình hữu nghị và sự hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Ngày 15-8-1996, Bộ Chính trị đã có Chỉ thị 01-CT/TW về việc phổ biến, quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội VIII.

Để giúp cho việc học tập, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội VIII theo Chỉ thị 01-CT/TW, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản *TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU VĂN KIỆN ĐẠI HỘI VIII CỦA ĐẢNG*, (dành cho báo cáo viên và cán bộ chủ chốt các cấp) do Ban tư tưởng - văn hóa Trung ương biên soạn.

Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và các bạn để việc biên soạn tài liệu nghiên cứu, học tập các Văn kiện của Đảng ngày càng tốt hơn.

Tháng 8-1996

BAN TƯ TƯỞNG - VĂN HOÁ TRUNG ƯƠNG

I- ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VII VÀ 10 NĂM ĐỔI MỚI

A. ĐẤT NƯỚC SAU 10 NĂM ĐỔI MỚI

Đại hội VIII có nhiệm vụ phải đánh giá đúng đắn kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và 10 năm thực hiện đường lối đổi mới được đề ra từ Đại hội VI của Đảng, có như vậy mới có cơ sở xác định đúng đắn mục tiêu, nhiệm vụ cho chặng đường sắp tới.

Muốn đánh giá đúng kết quả đổi mới, trước hết phải nhận rõ thực trạng tình hình đất nước khi chúng ta bước vào đổi mới. Đại hội VIII chỉ rõ:

"Mười năm trước (1986), khi Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện, nước ta đang trong tình trạng trầm trọng nhất của khủng hoảng kinh tế - xã hội, sản xuất đình đốn, lạm phát tăng vọt, đất nước bị bao vây về kinh tế, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, lòng tin giảm sút. Đến năm 1991, sau gần 5 năm phấn đấu gian khổ, kiên cường thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi bước đầu rất quan trọng cả về kinh tế, xã hội, chính trị, đối nội và đối ngoại. Mức độ gay gắt của cuộc khủng hoảng đã giảm

được một phần. Đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra được Đại hội VII bổ sung và phát triển thể hiện ở Cương lĩnh, Chiến lược và Báo cáo chính trị mà Đại hội VII đã thông qua.

Song lúc bấy giờ, thành tựu đổi mới còn hạn chế. Tăng trưởng kinh tế còn chậm, lạm phát còn cao, nhiều vấn đề xã hội mới nảy sinh, có mặt nghiêm trọng. Mỹ vẫn tiếp tục bao vây cấm vận. Một số thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động hòng gây mất ổn định chính trị, phá rối an ninh quốc gia, làm phương hại đến độc lập, chủ quyền của đất nước. Nước ta lại đứng trước những thử thách rất gay gắt".

Sau Đại hội VII, nhất là sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ, những thử thách đối với chúng ta càng thêm gay gắt. Trong tình thế đó, Đảng và nhân dân ta đã thể hiện trí tuệ và bản lĩnh cách mạng của mình, phát huy truyền thống đoàn kết, đấu tranh kiên cường, lao động sáng tạo, đẩy lùi nguy cơ, vượt qua thử thách, đưa sự nghiệp đổi mới tiếp tục tiến lên.

Xem xét toàn bộ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và quá trình 10 năm đổi mới, Đại hội VIII đã đi đến đánh giá tổng quát, bao gồm 5 nhận định rất cơ bản.

Nhận định thứ nhất: Công cuộc đổi mới 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản.

Nhận định này xuất phát từ sự đánh giá trên cả hai

mặt thành tựu và những khuyết điểm, yếu kém.

Thành tựu:

Đại hội nêu lên 5 thành tựu nổi bật sau đây:

1. *Đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế, hoàn thành vượt mức nhiều mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm.*

- Trong 5 năm 1991-1995, nhịp độ tăng bình quân hàng năm về tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8,2% (kế hoạch là 5,5-6,5%), về sản xuất công nghiệp là 13,3%, sản xuất nông nghiệp 4,5%, kim ngạch xuất khẩu 20%.

- Cơ cấu kinh tế có bước chuyển đổi: tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP từ 22,6% năm 1990 lên 29,1% năm 1995; dịch vụ từ 38,6% lên 41,9%.

- Bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Vốn đầu tư cơ bản toàn xã hội năm 1990 chiếm 15,8% GDP; năm 1995 là 27,4% (trong đó nguồn đầu tư trong nước chiếm 16,7% GDP). Đến cuối 1995, tổng vốn đăng ký của các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt trên 19 tỷ USD, gần 1/3 đã được thực hiện.

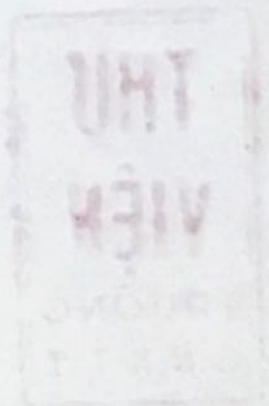
- Lạm phát từ mức 67,1% năm 1991 giảm xuống còn 12,7% năm 1995.

Bên cạnh đó, hoạt động khoa học và công nghệ coi như một lực lượng sản xuất vật chất trực tiếp - đã gắn bó hơn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thích nghi dần với cơ chế thị trường.

Quan hệ sản xuất được điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Nền kinh tế

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời Nói đầu</i>	3
I- Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và 10 năm đổi mới	5
II- Thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	23
III- Phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa	38
IV- Chăm lo phát triển nguồn lực con người và thực hiện công bằng xã hội	68
V- Mục tiêu nhiệm vụ và các chương trình kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm 1996 - 2000	82
VI- Củng cố quốc phòng, an ninh. Mở rộng quan hệ đối ngoại	101
VII- Thực hiện đại đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	113
VIII- Xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới	133



Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giáo sư TRẦN NHÂM

Biên tập: HOÀNG VĂN TUỆ
HỒ DIỆU THUY
Trình bày, bìa: PHẠM KIM THOA
Sửa bản in: BAN SÁCH GIÁO KHOA
VÀ THAM KHẢO

Đã được đăng ký tại Cục Đăng ký Bản quyền và Quyền Tác giả, Hà Nội, ngày 12-1-1955.
Số đăng ký: 100-100/171 ngày 12-1-1955.
Số đăng ký: 100-100/171 ngày 12-1-1955.